

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29.8.2018

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Trần Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1994; nơi cư trú: K814/68 đường A, tổ 6x, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Dương Kim H - Luật sư, Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 20 đường D, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm: 1991; nơi cư trú: K814/68 đường A, tổ 6x, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phan Văn H kết hôn với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gần 06 năm nay ông H không lo làm ăn, không có thu nhập nhưng ham chơi và nghiện game, nhiều lần bà N khuyên nhủ ông H bỏ chơi bỏ, lo làm ăn để xây dựng hạnh gia đình, lo cho con cái nhưng ông H không từ bỏ. Gần 06 năm nay một mình bà N phải lao động lo cho gia đình, con cái. Nay

bà N xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Bà N xác định trong thời kỳ hôn nhân bà và ông H có 01 người con chung: Phạm Thị Bích H, sinh ngày 11/9/2013. Ly hôn bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu ông H cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Tại phiên Tòa hôm nay, ông Phan Văn H trình bày: Ông thống nhất như lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như bà N trình bày. Nếu bà N có nguyện vọng được ly hôn thì ông H đồng ý.

Về quan hệ con chung: Ông H xác nhận vợ chồng có 01 con chung như bà N trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông H cũng có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Tại phiên Tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thể hiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N là có căn cứ và được ông Phan Văn H thừa nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về quan hệ con chung: Như lời trình bày của bà N và ông H tại phiên tòa, hiện nay ông H không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, trong khi bà N có công ăn việc làm ổn định gần 06 năm nay bà N là người lo cho gia đình con cái, với lại cháu H là nữ, mới được 05 tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ là tốt hơn. Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà N.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phan Văn H là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và Điều 56 và 58 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận
- Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con chung của bà Nguyễn Thị N là chính đáng, đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 25 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn Thị N khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình, về việc "Ly hôn" đối với ông Phan Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 6x, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; ngày 05/6/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191,

Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét về nội dung:* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn H. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Phan Văn H là hợp pháp; nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như bà N trình bày được ông H thừa nhận. Do đó, HĐXX có căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, tại phiên tòa bà N có nguyện vọng được ly hôn, ông H đồng ý. Xét yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Tại phiên tòa hôm nay, bà N và ông H đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy tại phiên Tòa ông H cũng thừa nhận chưa có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên việc giao con cho ông H nuôi là không đảm bảo. Trong khoảng thời gian gần 06 năm nay, bà N là lao động chính trong gia đình, con cái đều do bà N nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt, hiện nay cháu H mới được 05 tuổi, là nữ nên phải cần có sự chăm sóc của người mẹ. Xét yêu cầu được nuôi con chung của bà N là có căn cứ, phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con, do bà Nga không có yêu cầu ông H cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phan Văn H

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Bích H, sinh ngày 11/9/2013 cho đến khi con trưởng thành. Ông Phan Văn H không có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Khi ly hôn cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 003807 ngày 05.6.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4/ Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ